TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST Ngày: 21 – 02 - 2022 V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Ngọc Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Điệp

2. Ông Phạm Phước Tâm

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2021/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Thị Hồng P, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị P: ông Võ Phát T– Luật sư Văn phòng Luật sư Đức Trí - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Minh C, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

(Nguyên đơn, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm chị Phạm Thị Hồng P là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: CHỊ P và anh C có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Hàng Trung, huyện C ao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 29/9/2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng thời gian sau giữa vợ chồng

thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tình cảm rạn nứt, không còn hòa hợp. Nhận thấy đời sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị Phạm Thị Hồng P yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Minh C.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Minh Thảo Vy, sinh ngày 16/12/2008 và Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 13/12/2012. Hiện nay các con chung đang sống với chị P. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Tuy nhiên, chị P cho rằng có các tài sản riêng như sau:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 167m^2 thuộc thửa 1147, tờ bản đồ số 8 tọa lạc ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Đ cấp cho hộ anh Nguyễn Minh C hiện do chị P đang quản lý. Trên diện tích đất có căn nhà vách tường, mái tole diện tích 75m^2 giá hiện tại khoảng 50.000.000 đồng.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 7.392m^2 thuộc thửa 391, tờ bản đồ số 10 tọa lạc ấp 4, xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp cho hộ chị Phạm Thị Hồng P hiện do chị P đang quản lý. Mặc dù đất được cấp cho hộ nhưng thực tế là do mẹ chị P cho riêng chị P.

Khi ly hôn, chị P yêu cầu được quản lý, sử dụng, đứng tên những tài sản nói trên và được tiếp tục ở trong căn nhà trên để nuôi con.

Ngày 10/02/2022 chị P có đơn rút lại một phần yêu cầu về tài sản là hai thửa đất trên để thỏa thuận với anh C. Tại phiên tòa, chị P xác định rút lại yêu cầu về tài sản riêng, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết các vấn đề về hôn nhân và con chung đối với anh C.

- Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình tố tụng anh Nguyễn Minh C là bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh C không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị P.

- Về con chung: Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P, thì anh đồng ý để chị P tiếp tục nuôi 02 con chung là Nguyễn Minh Thảo Vy, sinh ngày 16/12/2008 và Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 13/12/2012, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung. Tuy nhiên, chị P cho rằng chị P có các tài sản riêng như sau:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 167m^2 thuộc thửa 1147, tờ bản đồ số 8 tọa lạc ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Đ cấp cho hộ anh Nguyễn Minh C hiện do chị P đang quản lý. Trên diện tích đất có căn nhà vách tường, mái tole diện tích 75m^2 giá hiện tại khoảng 50.000.000 đồng.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 7.392m^2 thuộc thửa 391, tờ bản đồ số 10 tọa lạc ấp 4, xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp cho hộ chị Phạm Thị Hồng P hiện do chị P đang quản lý. Mặc dù đất được cấp cho hộ nhưng thực tế là do mẹ chị P cho riêng chị P.

Khi ly hôn, chị P yêu cầu được quản lý, sử dụng, đứng tên những tài sản nói trên và được tiếp tục ở trong căn nhà trên để nuôi con.

Mặc dù anh không đồng ý cách nói của chị P các tài sản là tài sản của bà, bởi vì tài sản được thành lập trong thời kỳ hôn nhân và anh C là người đứng tên thửa đất của căn nhà. Tuy nhiên, nếu phải ly hôn và chị P phải nuôi 02 con chung, anh C đồng ý xác định đây là tài sản riêng của cá nhân chị P. Yêu cầu Tòa án tuyên bố xác định: - Quyền sử dụng đất diện tích 167m^2 thuộc thửa 1147, tờ bản đồ số 8 tọa lạc ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Đ cấp cho hộ anh tên Nguyễn Minh C hiện do chị P đang quản lý. Trên diện tích đất có căn nhà vách tường, mái tole diện tích 75m^2 giá hiện tại khoảng 50.000.000 đồng. Và quyền sử dụng đất diện tích 7.392m^2 thuộc thửa 391, tờ bản đồ số 10 tọa lạc ấp 4, xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp cho hộ chị Phạm Thị Hồng P hiện do chị P đang quản lý. Là tài sản riêng của chị P.

Anh C xác định hai quyền sử dụng đất trên là tài sản riêng của chị P. Đồng ý để chị P được quản lý, sử dụng, đứng tên những tài sản nói trên và được tiếp tục ở trong căn nhà trên. Anh C không có yêu cầu hay khiếu nại gì về hai quyền sử dụng đất này.

4. Về nợ chung: Không có.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của chị Phạm Thị Hồng P trình bày:

Theo bản tự khai ngày 30 tháng 6 năm 2021 thì con chung Nguyễn Minh Thảo Vy và Nguyễn Minh Khôi có nguyện vọng sống chung với chị P. Do đó, để bảo đảm sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu Thảo Vy và cháu Minh Khôi, cần tiếp tục giao cháu Thảo Vy và cháu Minh Khôi cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Do đó, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

- Giấy chứng nhận kết hôn (Bản photo chứng thực);

- Giấy khai sinh (Bản sao);

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Bản photo chứng thực);

- Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (Bản photo);

- Đơn xin ủy quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất (Bản photo);

- Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đối thoại (Bản chính);

- Công văn 1635 ngày 27/5/2021 về việc cung cấp thông tin thửa đất và trích lục bản đồ địa chính (Bản chính);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị Hồng P có đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh C. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"*.

Anh Nguyễn Minh C là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Minh C đã được triệu tập hợp lệ, đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh C có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng P và anh Nguyễn Minh C sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân B, huyện C, tỉnh Đ vào ngày 29/9/2007, do đó hôn nhân giữa chị P và anh C là hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị P và anh Chị Phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi bất đồng quan điểm sống dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. CHỊ P và anh C không còn chung sống với nhau cũng như không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Mặc dù anh C không đồng ý ly hôn nhưng không có hành động hay đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm cảm vợ chồng với chị P.

Xét thấy hôn nhân giữa chị P và anh C lâm vào tình trạng trầm trọng, nên chị P yêu cầu ly hôn với anh C là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị P và anh C là mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Hồng P.

- Về con chung: CHỊ P và anh C có 02 con chung tên Nguyễn Minh Thảo Vy, sinh ngày 16/12/2008 và Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 13/12/2012. Khi ly hôn, chị P và anh C thống nhất để chị P được tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Minh Thảo Vy và Nguyễn Minh Khôi, anh C không phải cấp cấp dưỡng nuôi con, do chị P không có yêu cầu.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: CHỊ P và anh C đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: CHỊ P và anh C trình bày không có nợ ai và cũng không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét .

- Về tài sản riêng: Do anh C không có yêu cầu, bên cạnh đó chị P có đơn xin rút yêu cầu xác định tài sản riêng nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của chị P về tài sản riêng, không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Án phí: Chị Phạm Thị Hồng P phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Hồng P. Chị Phạm Thị Hồng P được ly hôn với anh Nguyễn Minh C.

- Về con chung: CHỊ P được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Minh Thảo Vy, sinh ngày 16/12/2008 và Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 13/12/2012, anh C không phải cấp cấp dưỡng nuôi con, do chị P không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Minh C được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản riêng: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của chị Phạm Thị Hồng P, do chị P rút yêu cầu

- Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012796 ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy tiền án phí chị P đã nộp xong.

Chị Phạm Thị Hồng P được nhận lại số tiền 13.550.000 đồng theo biên lai số 0012797 ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý

do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa

Võ Thị Ngọc Minh